

Bản án số: 83/2017/HSST

Ngày 13/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán và ông Nguyễn Tùng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình: Ông Nguyễn Văn Tập, Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2017, tại Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2017/HSST ngày 30/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1943 và bà Nguyễn S, sinh năm 1949; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; có 01 con sinh năm 2001; không tiền án, tiền sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2017 đến nay, có mặt.

2. Đặng Văn S, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Đặng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1940; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; có 02 con, sinh năm 1991 và năm 1992; không tiền án, tiền sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2017 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1943; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, (là bố bị cáo Nguyễn Xuân T) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Viện kiểm sát huyện G truy tố hai bị cáo về hành vi sau:

Hồi 19 giờ, ngày 25/7/2017 tại Thôn T, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo Nguyễn Xuân T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy trọng lượng 0,1705gam, là chất Hêrôin cho Đặng Văn S với giá 200.000đ, đồng thời bị cáo

Nguyễn Xuân T còn cất giữ 01 gói ma túy có trọng lượng 0,1115gam, là chất Hêrôin nhằm để bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ: Của Đặng Văn S 01 gói ma túy trọng lượng 0,1705gam; của Nguyễn Xuân T 01 gói ma túy trọng lượng 0,1115gam, 05 tờ giấy bạc, 01 con dao lam và số tiền 1.135.000đ.

Kết luận giám định số: 991/KLGD-PC 54 ngày 26/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư không có ký hiệu, có trọng lượng 0,1705g, là ma túy; chất Hêrôin;*

- *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư có ký hiệu M1, có trọng lượng 0,1115g, là ma túy; chất Hêrôin.*

Cáo trạng số: 85/CTr-VKS, ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát huyện G truy tố bị cáo Đặng Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Đặng Văn S khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/7/2017, bị cáo Đặng Văn S đi bộ sang nhà bị cáo Nguyễn Xuân T mua của bị cáo T 200.000đ được 01 gói ma túy, mục đích để sử dụng. Sau khi mua trên đường về thì bị bắt cùng vật chứng. Bị cáo Nguyễn Xuân T khai: Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho bị cáo Đặng Văn S là do bị cáo mua của anh Nguyễn Văn D ở gần nhà bị cáo với giá 300.000đ, sau khi mua bị cáo đã chia ra làm 02 gói để bán kiếm lời (trong đó 01 gói bị cáo bán cho bị cáo S và 01 gói chưa kịp bán thì bị bắt); Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 1.135.000đ trong đó 200.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho Đặng Văn S, số tiền còn lại là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội hai bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 (khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015), Điều 33, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41 ngày 20/06/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Đặng Văn S 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/07/2017.

2. Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015); Nghị quyết số 41 ngày 20/06/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/07/2017; phạt bị cáo 5 đến 07 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định, 01 con dao lam và 05 tờ giấy bạc

màu trắng kích thước 10 x 04 cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T.

Hai bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và Bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu; hai bị cáo đều không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và vật chứng thu được có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/7/2017 tại thôn T, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo Nguyễn Xuân T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy trọng lượng 0,1705gam, là chất Hêrôin cho bị cáo Đặng Văn S với giá 200.000đ, đồng thời bị cáo Nguyễn Xuân T còn cất giữ 01 gói ma túy có trọng lượng 0,1115gam, là chất Hêrôin nhằm để bán kiếm lời; như vậy bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng ma túy là 0,282gam.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Văn S có hành vi mua 01 gói ma túy trọng lượng 0,1705gam, là chất Hêrôin, nhằm mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo Đặng Văn S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn cho xã hội; ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Hai bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì tư lợi và vì nhu cầu của bản thân nên đã phạm tội.

Bản án số: 22/HSST ngày 17/10/1992 của Tòa án huyện L, tỉnh Hà Bắc xử phạt bị cáo Đặng Văn S 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Cướp tài sản công dân”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án nêu trên. Theo quy định của pháp luật bản án này đương nhiên được xóa án tích, không bị tính là tiền án; qua đó thấy bị cáo đã một lần bị đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc,

cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 2009 quy định hình phạt từ 2 năm đến 07 năm tù và tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi bổ sung) quy định hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, cùng đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo và căn cứ vào Nghị quyết số: 41 ngày 20/06/2017, của Quốc hội để xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn S cho phù hợp với hành vi của bị cáo.

Xét thấy cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Xuân T không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã đến đầu thú; bố bị cáo T được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo Đặng Văn S có thời gian phục vụ trong quân đội và bố bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến; đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Văn S không có tài sản và thu nhập, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T bán ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính, nên phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Xuân T khai mua ma túy của anh Nguyễn Văn D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã triệu tập, lấy lời khai và đối chất. Nhưng anh Nguyễn Văn D không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo T nên chưa đủ căn cứ xử lý Nguyễn Văn D trong vụ án này, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 con dao lam, 05 tờ giấy bạc là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.135.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T; trong đó 200.000đ là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho ông Nguyễn Quốc Tr là bố bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền còn lại là 935.000đ; xét thấy đây là tiền của bị cáo Nguyễn Xuân T không liên quan đến hành vi phạm tội; tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện G buộc tội hai bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng đối với hai bị cáo là phù hợp.

Hai bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 (khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015), Điều 33, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41 ngày 20/06/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo:

Đặng Văn S 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/07/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Đặng Văn S.

2. Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Xuân T 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/07/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 05 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T. Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định, 01 con dao lam và 05 tờ giấy bạc màu trắng kích thước 10 x 04 cm.

Bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Đặng Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKS huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Cán bộ thi hành án hình sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong